

Số: 11 /QĐ-TNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

Xác định nội dung, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm thực hiện, tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ chủ yếu thuộc trách nhiệm của Cục Quản lý tài nguyên nước được giao thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 (Quyết định số 12/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Rà soát, điều chỉnh bổ sung 05 quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông: Đồng Nai, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Cả, Srêpôk; hoàn thành Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Triển khai thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ; xây dựng Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia.

c) Hướng dẫn, chỉ đạo đơn đốc các địa phương trong việc thực hiện chính sách hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP nhằm đạt được mục tiêu bảo vệ nguồn nước dưới đất và bảo đảm công khai, minh bạch, trong đó có việc rà soát đối với quy định hạn chế khai thác nước dưới đất đã ban hành và khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất đối với các địa phương chưa ban hành.

d) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật, trọng tâm là rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá... để đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới; xây dựng các quy định, hướng dẫn quản lý, giám sát chặt chẽ hơn các hoạt động vận hành hồ chứa.

đ) Chỉ đạo, đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, trọng tâm là các quy định mới như: giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên cơ sở áp dụng hệ thống thông tin, công nghệ tự động trực tuyến; giám sát việc vận hành của các hồ chứa theo quy trình liên hồ và việc xả dòng chảy tối thiểu, đảm bảo tỷ lệ các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông được vận hành theo cơ chế phối hợp liên hồ chứa đạt từ 62% trở lên.

e) Nghiên cứu xây dựng để sớm đưa vào hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, giám sát việc vận hành của hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện bằng công nghệ tự động, trực tuyến.

g) Tập trung kiểm tra, thanh tra và kiên quyết xử lý vi phạm đối với việc vận hành giảm lũ cho hạ du, điều tiết nước trong mùa cạn, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ theo quy trình liên hồ chứa, việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

h) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

i) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử, chứng thực chữ ký số.

3. Phân công thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể

Phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể và thời hạn hoàn thành theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao

1. Các Phó Cục trưởng có trách nhiệm đơn đốc, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

2. Trưởng các đơn vị chủ trì phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và tiến độ. Hàng quý trước ngày 12 của tháng cuối quý lập báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ gửi Văn phòng Cục, Phòng Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, trình Lãnh đạo Cục báo cáo Bộ.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Cục chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động này; lập báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện trình Lãnh đạo Cục xem xét, báo cáo Bộ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, VP, KHTC.



Hoàng Văn Bảy

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động của Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ)

| TT | Chỉ tiêu, nhiệm vụ | Kế hoạch thực hiện năm 2019 | Phó Cục trưởng chỉ đạo | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp chính | Thời hạn hoàn thành, trình Bộ |
|----|---|-----------------------------|--------------------------|--|--|-------------------------------|
| 1 | Điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk | | PCT. Nguyễn Thị Thu Linh | Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước | Phòng Quản lý khai thác nước mặt, Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | Tháng 9 |
| 2 | Điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Cả | | PCT. Nguyễn Thị Thu Linh | Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước | Phòng Quản lý khai thác nước mặt, Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | Tháng 9 |
| 3 | Điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương | | PCT. Châu Trần Vĩnh | Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước | Phòng Quản lý khai thác nước mặt, Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | Tháng 9 |
| 4 | Điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai | | PCT. Nguyễn Minh Khuyến | Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông | Phòng Quản lý khai thác nước mặt, Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | Tháng 10 |
| 5 | Điều chỉnh, bổ sung Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn | | PCT. Châu Trần Vĩnh | Trung tâm Thông tin - Kinh tế tài nguyên nước | Phòng Quản lý khai thác nước mặt, Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | Tháng 10 |
| 6 | Tỷ lệ các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông được vận hành theo cơ chế phối hợp liên hồ chứa (%) | 62% | PCT. Châu Trần Vĩnh | Phòng Quản lý khai thác nước mặt | Phòng Quản lý lưu vực sông và Bảo vệ tài nguyên nước | |

